

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-PT

Ngày: 28-4-2020

*"V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quyết và bà Phạm Thị Khánh Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo và kháng nghị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2020/QĐXX-PT ngày 24 tháng 02 năm 2020 và các Thông báo mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Q, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu N, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hồng Th và luật sư Đinh Thị Ng - Công ty Luật TNHH Quốc Tế HT và đồng nghiệp thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt Luật sư Nguyễn Hồng Th.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Chu Thanh Nh, sinh năm 1969; địa chỉ: Xã K, huyện KT, tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Hoài A, sinh ngày 28/11/2014.

Người giám hộ của cháu An: Chị Trịnh Mai L1, sinh năm 1994; địa chỉ : Số 04, Ngõ 16 L, phường Tr, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trịnh Mai L1: Bà Dương Thị Thu N, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn Phạm Văn L

5. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 06 giờ ngày 20/10/2014, anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989 (là con của bà Dương Thị Q) cùng nhóm bạn vào nhà nghỉ SL, địa chỉ: Thôn P, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương do ông Phạm Văn L làm chủ để thuê phòng hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhân viên nhà nghỉ phát hiện anh Đ bất tỉnh tại phòng xông hơi 202 nên đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện B cấp cứu. Tuy nhiên, các bác sỹ xác định anh Đ đã chết trước khi được đưa đến bệnh viện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã tiến hành điều tra tin báo tội phạm theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự. Kết quả xác định: Sáng 20/10/2014, anh Đ và nhóm bạn thuê phòng hát karaoke tại nhà nghỉ SL. Trong quá trình hát, cả nhóm có sử dụng rượu bia và ma túy tổng hợp. Sau đó, anh Đ mệt nên đã thuê phòng 402 của nhà nghỉ SL để nghỉ. Tiếp đó, anh Đ tự ý đi vào phòng xông hơi 202 mở van hơi nước nóng xả vào phòng dẫn đến bỏng nhiệt ướt toàn thân, suy tuần hoàn, hô hấp không phục hồi dẫn đến tử vong. Tại quyết định số 01/QĐ-PC54 ngày 15/01/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền xác định chủ nhà nghỉ SL có các lỗi gồm: Kinh doanh dịch vụ xông hơi, massage không có giấy phép; không thiết kế, lắp đặt các hệ thống điện phục vụ yêu cầu phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật; để cho khách vào nhà nghỉ sử dụng chất ma túy trong khu vực quản lý; không thiết kế lắp đặt hệ thống xông hơi an toàn, không quản lý khách ra vào khu vực phòng xông hơi, diện tích phòng xông hơi không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.... Nhà nghỉ SL sử dụng lò hơi đốt than công suất 05bar thuộc danh mục loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không đăng ký sử dụng thiết bị nồi hơi tại Sở Lao động thương binh và xã hội. Những hành vi vi phạm của nhà nghỉ SL trong quản lý sử dụng thiết bị lò hơi và quản lý dịch vụ xông hơi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả anh Đ bị chết. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn L là chủ nhà nghỉ SL phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo Điều 601 Bộ luật Dân sự, cụ thể gồm các khoản sau:

- Chi phí mai táng cho anh Đ: 78.000.000 đồng, gồm: Chi phí mua quan tài là 21.000.000 đồng; chi phí mua vật dụng cần thiết cho khâm liệm (gồm: vải niêm), khăn tang: 1.500.000 đồng; hương nến: 1.500.000 đồng; quả lễ thấp hương bàn thờ ngày 21/10/2014 để phục vụ đám tang: 500.000 đồng, quả lễ

thắp hương tuần đầu là 250.000 đồng, quả thắp hương 49 ngày là 200.000đồng, quả thắp hương 100 ngày là 250.000 đồng, tổng cộng tiền quả là 1.200.000 đồng; tiền hoa tươi là 7.000.000 đồng (bao gồm: 05 lẵng hoa ban thờ để phục vụ khách viếng vào ra chi phí hết 1.000.000 đồng; 01 lẵng để trên quan tài giá 500.000 đồng; hoa trang trí xe tang 2.500.000 đồng; trang trí hoa nhà thờ thánh An Tôn của giáo xứ khu AQ để phục vụ làm phép xác theo phong tục của công giáo 2.000.000 đồng; 02 lẵng hoa ban thờ ở bàn thờ Chúa tại nhà để đọc kinh cầu nguyện cho anh Đ 1.000.000 đồng); tiền thuê kèn trống trong 4 ngày là 7.500.000 đồng; chi phí thuê rạp, phong bát, phục vụ đám tang diễn ra trong 4 ngày với 10 khoang rạp, mỗi khoang 300.000 đồng/ngày, tổng 12.000.000 đồng; tiền thuê bàn ghế 30 bộ 2.400.000 đồng; tiền thuê bát đĩa phục vụ ăn uống theo tục lệ là 400.000 đồng; tiền thuê nhân công đào huyệt và chi phí xây mộ 13.500.000 đồng; chi phí thuê người tắm xác và mua các vật dụng phục vụ cho việc tắm xác cho anh Đ hai lần, do hai lần phải mổ tử thi để phục vụ giám định pháp y 4.000.000 đồng; chi phí chụp điều hòa bảo vệ quan tài trong hai ngày ở nhà xác bệnh viện đa khoa bệnh viện tỉnh Hải Dương, để phục vụ giám định tử thi là 3.000.000 đồng; chi phí thuê ô tô để chở xác anh Đ và gia đình đi, về từ nhà đến bệnh viện Hải Dương trong 02 ngày là 3.000.000 đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Dương Thị Q là mẹ đẻ của anh Đ tương đương 50 tháng lương cơ bản = 74.500.000 đồng;

- Khoản tiền cấp dưỡng cho bà Q một lần là 200.000.000 đồng.

Người giám hộ của cháu Phạm Hoài A (là con đẻ của anh Đ) và người đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Phạm Văn L bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Phạm Hoài A tương đương 50 tháng lương cơ bản = 74.500.000 đồng và khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoài A từ khi cháu sinh ra đến khi tròn 18 tuổi tổng = 324.000.000 đồng (tương đương 1.500.000 đồng/tháng).

Bị đơn Phạm Văn L và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Nhà nghỉ SL do ông Phạm Văn L là chủ có đăng ký kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, hát karaoke, xông hơi và một số dịch vụ khác. Việc kinh doanh của nhà nghỉ SL có vi phạm hành chính là: Không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vi sinh lao động cho người lao động và không kiểm định định kỳ đối với lò hơi đốt than. Vi phạm của nhà nghỉ SL đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính. Ngày 20/10/2014, anh Đ và nhóm bạn thuê phòng hát karaoke, sau đó có uống rượu bia và sử dụng ma túy. Sau đó anh Đ mệt nên thuê phòng 402 nghỉ rồi tự ý sang phòng xông hơi 202 mở van hơi nóng xả vào phòng dẫn đến bỏng nhiệt và chết do suy tuần hoàn, hô hấp. Như vậy, nhà nghỉ SL không có lỗi dẫn đến cái chết của anh Đ, những vi phạm hành chính của nhà nghỉ SL không phải là nguyên nhân trực tiếp và tất yếu dẫn đến anh Đ chết. Việc anh Đ chết hoàn toàn do lỗi của anh Đ. Bị đơn thừa nhận nôi hơi đốt than của nhà nghỉ SL là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng anh Đ chết không phải do sự cố nổ nôi hơi nên không thể coi thiệt hại do anh Đ bị chết là do nguồn huy hiểm cao độ gây ra. Vì vậy, bị

đơn không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quyết định:

Căn cứ vào các Điều 601, 591, 593, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Q.

Buộc ông Phạm Văn L phải bồi thường cho những người thừa kế thuộc hàng thứ nhất của anh Phạm Văn Đ gồm bà Dương Thị Q, cháu Phạm Hoài A (do chị Trịnh Mai L1 là đại diện hợp pháp) khoản thiệt hại về chi phí mai táng anh Phạm Văn Đ là 77.300.000 đồng.

Buộc ông Phạm Văn L phải bồi thường cho bà Dương Thị Q khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 29.800.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Trịnh Mai L1 về cấp dưỡng. Buộc ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoài A hàng tháng kể từ tháng 12/2014 cho đến khi cháu Hoài A đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Mai L1 đòi ông Phạm Văn L phải bồi thường khoản tiền 74.500.000 đồng bù đắp về tổn thất tinh thần đối với cháu Phạm Hoài A.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản cấp dưỡng một lần 200.000.000 đồng của bà Dương Thị Q.

Ngày 14/11/2019 bị đơn Phạm Văn L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 21/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm với bốn lý do:

Thứ nhất, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ, làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để làm rõ nguồn hơi nóng của hệ thống xông hơi có phải là nguồn nguy hiểm cao độ hay không nhưng đã áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra để giải quyết vụ án là chưa chính xác.

Thứ hai, trong hồ sơ có hai giấy kiểm định nồi hơi: Giấy chứng nhận kiểm định ngày 08/01/2010: Kiểm định nồi hơi đốt than mã hiệu VNB-0.1/5. Năm chế tạo 9/2009; số chế tạo N⁰ 43, nhà chế tạo: Cty TNHH cơ khí thiết bị CN Việt Nam; áp suất thiết kế (Mpa) 0,49; áp xuất làm việc (Mpa) 0,49. Giấy chứng nhận kiểm định ngày 27/10/2014: Kiểm định nồi hơi đốt than mã hiệu VNB-0.1/5. Năm chế tạo 9/2009; số chế tạo N⁰ 43, nhà chế tạo: Cty TNHH cơ khí thiết bị CN Việt Nam; áp suất thiết kế (Mpa) 5,0 Bar (5,0kg/cm³); áp xuất làm việc (Mpa) 5,0

Bar (5,0kg/cm³). Áp suất làm việc của nồi hơi ở hai giấy chứng nhận khác nhau là khác nhau nên cần làm rõ có mấy nồi hơi, anh Đ chết là do hơi từ nồi hơi nào.

Thứ ba, căn cứ kết luận của cơ quan điều tra về nội dung vụ việc, anh Đ có lỗi dẫn đến cái chết của bản thân. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức bồi thường không căn cứ vào mức độ lỗi của các bên mà buộc bị đơn bồi thường toàn bộ thiệt hại là không đúng.

Thứ tư, khoản chi phí mai táng cho anh Đ hoàn toàn do bà Q bỏ ra, Tòa án buộc bị đơn bồi thường cho bà Q và cháu A là không đúng

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn xác định hệ thống hơi nóng phục vụ dịch vụ xông hơi của nhà nghỉ SL là nguồn nguy hiểm cao độ, anh Đ chết do bỏng nhiệt hơi nước. Nguyên đơn và người đại diện thừa nhận anh Đ có một phần lỗi nhưng chủ nhà nghỉ SL có lỗi do quản lý nguồn nguy hiểm cao độ để người khác có thể tiếp cận sử dụng. Vì vậy, chủ nhà nghỉ SL phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xác định lỗi dẫn đến anh Đ chết hoàn toàn do chủ nhà nghỉ SL không quản lý chặt chẽ nguồn nguy hiểm cao độ nên phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định không có cơ sở pháp lý để kết luận hệ thống hơi nóng phục vụ xông hơi của nhà nghỉ SL là nguồn nguy hiểm cao độ. Chủ nhà nghỉ SL không có lỗi dẫn đến anh Đ chết nên không có nghĩa vụ bồi thường. Trường hợp Tòa án xác định hệ thống hơi nóng của nhà nghỉ SL là nguồn nguy hiểm cao độ thì đề nghị Tòa án xem xét xác định thiệt hại của người bị thiệt hại và mức độ lỗi của anh Đ để quyết định việc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương rút nội dung kháng nghị về việc Tòa án sơ thẩm thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ (nội dung kháng nghị thứ nhất và thứ hai); không xem xét mức độ lỗi của các bên dẫn đến cái chết của anh Đ để buộc người gây thiệt hại phải bồi thường các khoản thiệt hại tương xứng với phần lỗi của mình, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn (nội dung kháng nghị thứ ba) và thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm sửa bản án sơ thẩm bản án sơ thẩm về nội dung tuyên đối tượng hưởng tiền bồi thường tiền mai táng phí. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa Viện kiểm sát rút nội dung kháng nghị về việc Tòa án sơ thẩm thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ (nội dung kháng nghị thứ nhất và thứ hai); không xem xét mức độ lỗi của các bên dẫn đến cái chết của anh Đ để buộc người gây thiệt hại phải bồi thường các khoản thiệt hại tương xứng

với phần lỗi của mình, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn (nội dung kháng nghị thứ ba) và thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm sửa bản án sơ thẩm bản án sơ thẩm về nội dung tuyên đối tượng hưởng tiền bồi thường tiền mai táng phí. Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng nghị và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị Viện kiểm sát đã rút theo khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nội dung kháng nghị còn lại của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Sáng 20/10/2014, anh Phạm Văn Đ và nhóm bạn thuê phòng hát karaoke tại nhà nghỉ SL. Trong quá trình hát, cả nhóm có sử dụng rượu bia và ma túy tổng hợp. Sau đó, anh Đ mệt nên đã thuê phòng 402 của nhà nghỉ SL để nghỉ. Tiếp đó, anh Đ tự ý đi vào phòng xông hơi 202 mở van hơi nước nóng xả vào phòng dẫn đến bỏng nhiệt ướt toàn thân, suy tuần hoàn, hô hấp không phục hồi dẫn đến tử vong. Tại quyết định số 01/QĐ-PC54 ngày 15/01/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Quyết định trên đã được giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đây là quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nguyên nhân chết của anh Đ được xác định là do hơi nóng của hệ thống xông hơi của nhà nghỉ SL gây bỏng nhiệt ướt toàn thân, suy tuần hoàn, hô hấp không phục hồi. Kết quả điều tra của cơ quan điều tra xác định, nhà nghỉ SL sử dụng lò hơi đốt than để tạo hơi nóng phục vụ trực tiếp cho dịch vụ xông hơi. Khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định". Theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/3/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định: Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7bar thuộc danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Như vậy, lò hơi của nhà nghỉ SL có áp suất làm việc trên 0,7bar là nằm trong danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo Thông tư nêu trên. Hệ thống hơi nóng được tạo ra từ lò hơi trên luôn thường trực nguy cơ trực tiếp gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của con người nếu không được quản lý vận hành theo yêu cầu nghiêm ngặt. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguồn hơi nóng từ hệ thống xông hơi của nhà nghỉ SL là nguồn nguy hiểm cao độ là có căn cứ.

Theo kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương, anh Đ tự ý vào phòng xông hơi của nhà nghỉ SL, tự ý mở van hơi nóng dẫn đến bỏng và tử vong. Tuy nhiên, chủ nhà nghỉ SL đã không quản lý hệ thống phòng xông hơi nơi chứa nguồn nguy hiểm cao độ một cách nghiêm ngặt theo quy định của khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Thông tư 05 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội viện dẫn ở trên, cụ thể là không khóa cửa phòng xông

hỏi, không có người trông coi, để anh Đ có thể tiếp cận được nguồn nguy hiểm cao độ. Như vậy, có căn cứ xác định thiệt hại tính mạng của anh Đ không thuộc trường hợp hoàn toàn do lỗi cố ý của anh Đ nên chủ nhà nghỉ SL không được loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo điểm a khoản 3 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chủ nhà nghỉ SL phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm anh Đ chết ngày 20/10/2014, Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp là không đúng.

[3]. Về xác định thiệt hại và nghĩa vụ bồi thường:

3.1 Chi phí phục vụ mai táng:

Các khoản chi phí phục vụ mai táng anh Đ mà nguyên đơn có yêu cầu bồi thường đã được nguyên đơn và người đại diện cung cấp đầy đủ chứng cứ, xác nhận của người bán hàng, cung cấp dịch vụ. Trừ khoản chi phí mua quả phục vụ thấp hương tuần đầu, 49 ngày, 100 ngày tổng là 700.000 không phải là để phục vụ trực tiếp cho công việc mai táng anh Đ, các khoản chi phí khác phía nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thực tế và cần thiết để mai táng anh Đ theo phong tục tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xác định chi phí mai táng cho anh Đ là 77.300.000 đồng là có căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005.

3.2 Khoản tiền cấp dưỡng cho người thân thích:

Theo điểm c khoản 1 Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005, người gây thiệt hại về tính mạng phải bồi thường "Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng". Điểm a tiểu mục 2.3 mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định "Chỉ xem xét khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu trước khi tính mạng bị xâm phạm người bị thiệt hại thực tế đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng". Tại trước thời điểm anh Đ chết, bà Q là mẹ đẻ anh Đ vẫn trong tuổi lao động, lời khai của bà Q xác định thực tế bà Q vẫn trực tiếp lao động và có thu nhập từ nghề nấu cỗ thuê trung bình từ 7 đến 10 triệu đồng/tháng. Như vậy, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Q. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường khoản tiền cấp dưỡng cho bà Q là có căn cứ.

Giữa chị Trịnh Mai L1 (mẹ đẻ cháu Phạm Hoài A) và anh Phạm Văn Đ không có quan hệ hôn nhân. Ngày 28/11/2014 chị L1 sinh cháu Phạm Hoài A. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 214/2018/QĐDS-ST ngày 21/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã xác định cháu Hoài A là con đẻ của anh Phạm Văn Đ. Mặc dù tại thời điểm anh Đ chết, cháu Hoài A chưa được sinh ra nhưng đã thành thai và còn sống sau khi sinh ra. Điểm a khoản 2 Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Người chưa thành niên hoặc người đã thành thai là con của người chết và còn sống sau khi sinh ra được

hưởng tiền cấp dưỡng cho đến khi đủ mười tám tuổi". Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoài A 745.000đồng/tháng từ tháng 12/2014 đến khi cháu An tròn 18 tuổi là thiệt hại do tính mạng của anh Đ bị xâm phạm là có căn cứ.

3.3 Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005; tiểu mục 2.4 mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong mọi trường hợp, khi tính mạng bị xâm phạm, những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất hoặc người mà người bị thiệt hại đã trực tiếp nuôi dưỡng và người đã trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại của người bị thiệt hại được bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ được xác định gồm bà Q và cháu Hoài A. Vì vậy, bà Q và cháu Hoài A đều được hưởng khoản tiền bù đắp về tổn thất về tinh thần. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định bà Q được hưởng khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, còn cháu Hoài A không được hưởng vì lý do tại thời điểm anh Đ chết, cháu Hoài A chưa được sinh ra, không chịu tác động trực tiếp về tinh thần của sự kiện anh Đ chết là không đúng, nên cấp phúc thẩm cần sửa lại. Căn cứ vào mức độ tổn thất tinh thần và số lượng người thân thích của người bị thiệt hại, cấp phúc thẩm xác định khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Q và cháu Hoài A tương đương 40 tháng lương cơ bản do nhà nước quy định tại thời điểm xét xử = $40 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 59.600.000 \text{ đồng}$ là thiệt hại do tính mạng của anh Đ bị xâm phạm.

3.4. Tổng thiệt hại do tính mạng của anh Đ bị xâm phạm gồm: 77.300.000 đồng chi phí mai táng, 59.600.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và khoản tiền cấp dưỡng cho con đẻ của anh Đ 745.000 đồng/tháng tính từ tháng 12/2014 đến khi cháu Hoài A tròn 18 tuổi. Như trên đã phân tích, chủ nhà nghỉ SL có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng của anh Đ bị xâm phạm. Tuy nhiên, bản thân anh Đ có lỗi dẫn đến cái chết của mình. Điều 617 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Khi người bị thiệt hại cũng có lỗi trong việc gây thiệt hại thì người gây thiệt hại chỉ phải bồi thường phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình". Vì vậy, phía người bị thiệt hại không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định anh Đ có lỗi dẫn đến thiệt hại về tính mạng nhưng lại buộc chủ nhà nghỉ SL phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là không đúng. Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn để sửa bản án sơ thẩm về vấn đề này. Căn cứ vào tình tiết cụ thể của vụ việc, Tòa án xác định chủ nhà nghỉ SL phải bồi thường 50% thiệt hại do tính mạng anh Đ bị xâm phạm. Toàn bộ khoản tiền chi phí mai táng anh Đ do bà Q trực tiếp chi phí, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc chủ nhà nghỉ SL bồi thường khoản tiền trên cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ gồm bà Q và cháu Hoài A là không đúng. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này được chấp nhận.

[4] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên sửa phần án phí sơ thẩm cho phù hợp. Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 3 Điều 298, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về việc xác định người được bồi thường khoản tiền mai táng phí của anh Phạm Văn Đ; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Phạm Văn L, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Điều 604, Điều 610, điểm a khoản 2 Điều 612, Điều 617, Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan, buộc ông Phạm Văn L phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ do mình sở hữu gây thiệt hại tính mạng của anh Phạm Văn Đ, cụ thể:

Bồi thường cho bà Dương Thị Q 38.650.000 đồng tiền mai táng phí;

Bồi thường cho bà Dương Thị Q và cháu Phạm Hoài A số tiền 29.800.000 đồng bù đắp tổn thất về tinh thần.

Cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoài A hàng tháng, mỗi tháng 372.500 đồng, tính từ tháng 12/2014 đến khi cháu Hoài An tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu bồi thường khoản tiền cấp dưỡng cho bà Dương Thị Q.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang về việc Tòa án sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ; không xem xét mức độ lỗi của các bên dẫn đến cái chết của anh Đ để buộc người gây thiệt hại phải bồi thường các khoản thiệt hại tương xứng với phần lỗi của mình, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

3. Về án phí: Buộc ông Phạm Văn L phải chịu 3.422.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ bồi thường, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng và không phải chịu án phí phúc thẩm. Trừ số tiền 300.000 đồng ông L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2017/0005460 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, ông L còn phải nộp 3.422.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- TAND huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu